

*Đề thi gồm 01 trang***ĐỀ THI MÔN: ĐỊA LÍ - LỚP 10**
Thời gian: 180 phút (Không kể thời gian giao đề)
*Ngày thi: 15/7/2023***Câu I. (4,00 điểm)**

1. Tại sao ở cực Bắc trong năm có hiện tượng ngày dài 24 giờ và đêm dài 24 giờ không bằng nhau? So sánh hai dạng địa hình địa lũy và địa hào.
2. Tại sao nói đất là vật thể tự nhiên độc đáo? Giải thích tại sao sinh vật vùng nhiệt đới ẩm rất phong phú?

Câu II. (4,00 điểm)

1. Phân tích ảnh hưởng của chế độ nước mưa đến dòng chảy sông ngòi. Tại sao càng về phía cực, khí áp càng tăng, độ ẩm bão hòa giảm, độ mặn đại dương giảm hơn so với xích đạo?
2. Do đâu có nguồn năng lượng của quy luật phi địa đới? Nêu biểu hiện quy luật địa ô của khí hậu ôn đới Bắc bán cầu.

Câu III. (4,00 điểm)

1. Giải thích tại sao gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ có hướng ngược nhau và ở phía Tây các lục địa không hình thành gió mùa.
2. Trình bày và giải thích đặc điểm chế độ mưa Xích đạo.

Câu IV. (3,00 điểm)

1. Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tỉ suất tử thô. Nhận xét và giải thích tử suất tử thô ở 2 nhóm nước phát triển và đang phát triển thời gian gần đây.
2. Phân tích tình hình gia tăng số dân thành thị ở các nước phát triển hiện nay.

Câu V. (5,00 điểm)

1. Chứng minh tài nguyên thiên nhiên được coi là nguồn lực cơ sở để phát triển kinh tế - xã hội một quốc gia. Tại sao các nước đang phát triển phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng khu vực II và III?
2. Cho bảng số liệu:

SẢN LƯỢNG THAN, DẦU MỎ, ĐIỆN CỦA THẾ GIỚI, GIAI ĐOẠN 1960 - 2020

Năm	1960	1990	2003	2010	2020
Than (tỉ tấn)	2,6	3,4	5,3	6,0	7,7
Dầu mỏ (tỉ tấn)	1,1	3,3	3,9	3,6	4,1
Điện (tỉ Kwh)	2.304	11.832	14.851	21.268	25.865

Từ bảng số liệu rút ra nhận xét về sản lượng than, dầu mỏ, điện của thế giới giai đoạn 1960 - 2020 và giải thích.

----- **HẾT** -----

(Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm).

Họ và tên thí sinh: **Số báo danh:**.....

HƯỚNG DẪN VÀ BIỂU ĐIỂM CHẤM

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
I	1	Tại sao ở cực Bắc trong năm có hiện tượng ngày dài 24 giờ và đêm dài 24 giờ không bằng nhau? So sánh hai dạng địa hình địa lũy và địa hào.	2,0
		Tại sao ở cực Bắc trong năm có hiện tượng ngày dài 24 giờ và đêm dài 24 giờ không bằng nhau?	
		- Từ 21/3 đến 23/9, Trái Đất ở vị trí xa Mặt Trời, lực hút của Mặt Trời với Trái Đất nhỏ nên tốc độ chuyển động trên quỹ đạo giảm, thời gian chuyển động dài hơn nên ở cực Bắc có số ngày dài 24 giờ là 186 ngày.	0,5
		- Từ 23/9 đến 21/3, Trái Đất ở vị trí gần Mặt Trời, lực hút của Mặt Trời với Trái Đất lớn nên tốc độ chuyển động trên quỹ đạo nhanh hơn, thời gian chuyển động ngắn hơn nên cực Bắc có số ngày dài 24 giờ chỉ là 179 ngày.	0,5
		So sánh hai dạng địa hình địa lũy và địa hào.	
		- Giống nhau: đều là hệ quả của tác động nội lực đến địa hình bề mặt Trái Đất, do vận động của vỏ Trái Đất theo phương nằm ngang với biên độ lớn ở các vùng có cấu tạo đá cứng.	0,5
		- Khác: địa lũy là một bộ phận trồi lên tại các đứt gãy, địa hào là bộ phận sụt xuống.	0,5
	2	Tại sao nói đất là vật thể tự nhiên độc đáo? Tại sao sinh vật vùng nhiệt đới ẩm rất phong phú?	2,0
		Tại sao nói đất là vật thể tự nhiên độc đáo?	
		- Đất là vật thể tự nhiên như các vật thể khác, nhưng lại được tạo thành từ cả các chất vô cơ và chất hữu cơ.	0,25
		- Đất được tạo thành do tác động đồng thời của các nhân tố hình thành đất (diễn giải).	0,25
		- Thành phần vật chất của đất rất đa dạng, gồm cả các vật chất ở ba trạng thái (rắn, lỏng, khí).	0,25
		- Đất được đặc trưng bởi độ phì mà không thành phần tự nhiên nào khác có.	0,25
		Tại sao sinh vật vùng nhiệt đới ẩm phong phú?	
		- Khí hậu là nhân tố ảnh hưởng trực tiếp đến sự phát triển và phân bố sinh vật chủ yếu thông qua các yếu tố nhiệt độ, độ ẩm, ánh sáng:	0,75
		+ Nhiệt độ: Mỗi loài sinh vật thích nghi với một giới hạn nhiệt nhất định. Nơi có nhiệt độ thích hợp, sinh vật sẽ phát triển nhanh và thuận lợi hơn.	
		+ Độ ẩm: Những nơi có điều kiện ẩm thuận lợi, nguồn ẩm dồi dào sẽ có nhiều loài sinh vật sinh sống.	
		+ Ánh sáng: quyết định quá trình quang hợp của cây xanh, tạo điều kiện để thực vật sinh trưởng và phát triển tốt.	
		- Vùng nhiệt đới ẩm là nơi có nguồn nhiệt - ẩm dồi dào (nhiệt độ cao, độ ẩm lớn), lượng ánh sáng nhiều → sinh vật phong phú.	0,25

II	1	Phân tích ảnh hưởng của chế độ nước mưa đến dòng chảy sông ngòi. Tại sao càng về phía cực, khí áp càng tăng, độ ẩm bão hòa giảm, độ mặn đại dương giảm hơn so với xích đạo?	2,0
		Phân tích ảnh hưởng của chế độ nước mưa đến dòng chảy sông ngòi.	
		- Nước mưa là nguồn cung cấp nước chủ yếu cho sông ngòi ở miền khí hậu nóng ẩm hoặc vùng thấp của khí hậu ôn đới.	0,25
		- Tổng lượng mưa ảnh hưởng đến tổng lượng nước sông. Nơi có lượng nước mưa phong phú, lượng nước sông lớn và ngược lại.	0,25
		- Chế độ mưa ảnh hưởng đến chế độ nước sông:	
		+ Nơi có chế độ mưa điều hòa, chế độ nước sông cũng điều hòa. Nơi có chế độ mưa thất thường, chế độ nước sông cũng thất thường.	0,25
		+ Ở miền khí hậu gió mùa, chế độ nước sông cũng phân thành hai mùa: mùa lũ, mùa cạn.	0,25
		Tại sao càng về phía cực, khí áp càng tăng, độ ẩm bão hòa giảm, độ mặn đại dương giảm hơn so với xích đạo?	
		Chủ yếu do nhiệt độ không khí giảm.	0,25
		- Nhiệt độ giảm, không khí có lại, sức nén không khí tăng, khí áp tăng.	0,25
		- Nhiệt độ giảm, sức chứa hơi nước giảm, độ ẩm bão hòa giảm.	0,25
		- Nhiệt độ giảm, lượng bốc hơi giảm, độ mặn giảm.	0,25
	2	Do đâu có nguồn năng lượng của quy luật phi địa đới? Nêu biểu hiện quy luật địa ô của khí hậu ôn đới Bắc bán cầu.	2,0
		Do đâu có nguồn năng lượng của quy luật phi địa đới?	
		Là nguồn năng lượng bên trong Trái Đất:	0,25
		- Sự phân hủy, phân rã phóng xạ.	0,25
		- Vận động tự quay của Trái Đất, ma sát thủy triều.	0,25
		- Sự trao đổi, luân chuyển vật chất trong lòng đất...	0,25
		Nêu biểu hiện quy luật địa ô của khí hậu ôn đới Bắc bán cầu.	
		Từ tây sang đông chia thành nhiều kiểu khí hậu:	0,25
		- Phía tây các lục địa: khí hậu ôn đới hải dương ẩm áp, mưa nhiều.	0,25
		- Trung tâm lục địa: khí hậu ôn đới lục địa khắc nghiệt.	0,25
		- Phía đông các lục địa: khí hậu ôn đới gió mùa.	0,25
III	1	Giải thích tại sao gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ có hướng ngược nhau và ở phía Tây các lục địa không hình thành gió mùa.	2,0
		Tại sao gió mùa mùa đông và gió mùa mùa hạ có hướng ngược nhau	
		- Nguyên nhân hình thành gió mùa:	
		+ Sự nóng lên và lạnh đi không đều giữa lục địa và đại dương theo mùa, dẫn đến sự thay đổi của các vùng khí áp cao và khí áp thấp giữa lục địa và đại dương.	0,25

		+ Sự chênh lệch về nhiệt độ dẫn đến sự khác biệt về khí áp giữa hai bán cầu theo mùa do chuyển động biểu kiến hàng năm của Mặt Trời.	0,25
		- Mùa hạ, lục địa nóng lên nhanh hơn đại dương nên hình thành áp thấp, gió thổi từ đại dương vào lục địa. Mùa đông, lục địa lạnh đi nhanh hơn đại dương, gió thổi từ lục địa ra đại dương.	0,25
		- Sự trái ngược về mùa giữa hai bán cầu dẫn đến sự khác biệt về khí áp nên mùa đông ở bán cầu Bắc hình thành các khu khí áp thổi gió về bán cầu Nam nơi có các khu khí áp thấp và ngược lại.	0,25
		Ở phía Tây các lục địa không hình thành gió mùa	
		- Ở bờ đông các lục địa, nơi các áp cao có gió thổi ngược chiều kim đồng hồ đẩy gió vào đất liền vào mùa đông, đẩy gió ra biển vào mùa hè, đồng thời có xu hướng chuyển động về phía đông.	0,5
		- Bờ tây các lục địa, hiện tượng đó không xảy ra, đồng thời các áp cao thường xuyên dịch xa bờ tây các lục địa, không tạo ra các luồng gió vào đất liền hay ra biển theo mùa.	0,5
	2	Trình bày và giải thích đặc điểm chế độ mưa Xích đạo.	
		* Trình bày	0,25
		- Mưa nhiều nhất trên Trái Đất: 2000 – 2500 mm/năm.	0,25
		- Mưa quanh năm.	0,25
		- Dạng mưa dông.	0,25
		- Chế độ mưa trong năm có 2 lần cực đại, 2 lần cực tiểu.	0,25
		* Giải thích	0,25
		- Áp thấp thống trị, nhiệt độ cao, đối lưu mạnh.	0,25
		- Tỷ lệ đại dương lớn, thực vật và mạng lưới thủy văn phát triển	0,25
		- Hoạt động của dải hội tụ nhiệt đới, dòng biển nóng.	0,25
		- Biến trình mưa trong năm phụ thuộc chuyển động biểu kiến của Mặt Trời trong năm.	0,25
IV	1	Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tỉ suất tử thô. Nhận xét và giải thích tỉ suất tử thô ở 2 nhóm nước phát triển và đang phát triển thời gian gần đây.	2,0
		Phân tích các nhân tố ảnh hưởng đến tỉ suất tử thô.	
		- Kinh tế - xã hội:	0,5
		+ Cơ cấu tuổi của dân số: Tỷ lệ trẻ em (dưới 5 tuổi) và tỷ lệ người cao tuổi đều có khả năng thúc đẩy tỉ suất tử cao. + Chất lượng cuộc sống của dân cư: Mức sống càng cao thì tỉ suất tử càng thấp và ngược lại. + Trình độ y học: Trình độ y học càng cao; mạng lưới y tế, vệ sinh phòng bệnh càng phát triển, tạo nhiều khả năng giảm tỉ suất tử.	
		- Tự nhiên và môi trường sống:	0,25

		+ Thiên tai (động đất, núi lửa, sóng thần, hạn hán, bão lụt...) ảnh hưởng đến tỉ suất tử.	
		+ Môi trường sống: Môi trường trong sạch, tuổi thọ được nâng cao; môi trường bị ô nhiễm sẽ ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe và tuổi thọ.	
		- Khác: chiến tranh, dịch bệnh, tệ nạn xã hội...	0,25
		Nhận xét và giải thích tỉ suất tử thô ở 2 nhóm nước phát triển và đang phát triển thời gian gần đây.	
		* Nhận xét: Các nước phát triển có xu hướng tăng nhẹ và cao hơn các nước đang phát triển; các nước đang phát triển giảm nhanh và thấp hơn các nước phát triển.	0,25
		* Giải thích:	
		- Tỉ suất tử thô chịu tác động của nhiều nhân tố.	0,25
		- Các nước phát triển thường có cơ cấu dân số già, tỉ lệ người cao tuổi trên tổng số dân lớn nên tỉ lệ tử vong cao.	0,25
		- Các nước đang phát triển có cơ cấu dân số trẻ, tỉ lệ người cao tuổi thấp. Hiện nay, do sự phát triển của y tế và khoa học kĩ thuật, chất lượng cuộc sống, nên tỉ lệ tử giảm đặc biệt là tỉ lệ tử vong ở trẻ em giảm nhiều.	0,25
	2	Phân tích tình hình gia tăng số dân thành thị ở các nước phát triển hiện nay.	1,0
		* Nhận xét: số dân thành thị tăng nhưng tốc độ gia tăng dân số thành thị giảm (dẫn chứng).	0,25
		* Giải thích:	
		- Số dân tăng: do cả gia tăng tự nhiên và gia tăng cơ học	0,25
		- Tốc độ giảm do: + Đã hoàn thành công nghiệp hóa, đô thị hóa đã đạt trình độ cao. + Ở một số nước có xu hướng chuyển cư từ trung tâm thành phố ra vùng ngoại ô, từ các thành phố lớn về các thành phố nhỏ, thành phố vệ tinh hoặc vùng nông thôn.	0,5
V	1	Chứng minh tài nguyên thiên nhiên được coi là nguồn lực cơ sở để phát triển kinh tế - xã hội một quốc gia. Tại sao các nước đang phát triển phải chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỉ trọng khu vực II và III?	2,0
		* Chứng minh:	
		- Việc phát triển kinh tế - xã hội không thể tách rời khỏi nguồn tài nguyên thiên nhiên: + Tài nguyên phong phú, đa dạng là điều kiện thuận lợi để phát triển nhiều ngành kinh tế. + Sự hạn chế về số lượng, chất lượng tài nguyên thiên nhiên gây ra những khó khăn đáng kể cho sự phát triển kinh tế - xã hội.	0,5
		- Các ngành kinh tế có định hướng tài nguyên thiên nhiên một cách rõ rệt.	0,25

		- Tài nguyên thiên nhiên trực tiếp hoặc gián tiếp ảnh hưởng đến quy mô, chuyên môn hóa sản xuất, cơ cấu và tổ chức lãnh thổ sản xuất.	0,25
		* Giải thích:	
		- Cơ cấu kinh tế chịu tác động của nhiều nhân tố, các nhân tố luôn biến đổi đặc biệt là nhân tố kinh tế xã hội.	0,25
		- Các nước đang phát triển: + Kinh tế chậm phát triển, chất lượng cuộc sống người dân còn thấp. + Chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, tỉ trọng khu vực I còn cao, khu vực II và III còn thấp.	0,5
		- Xu hướng chuyển dịch chung của thế giới (diễn giải).	0,25
	2	Nhận xét và giải thích bằng số liệu.	3,0
		* Nhận xét:	
		- Sản lượng các sản phẩm đều có xu hướng tăng (dẫn chứng) nhưng tốc độ tăng khác nhau:	0,25
		+ Than: tăng liên tục nhưng tốc độ tăng chậm nhất (dẫn chứng)	0,25
		+ Dầu mỏ tăng nhanh thứ 2 nhưng có biến động (dẫn chứng)	0,25
		+ Điện tăng liên tục và tốc độ tăng nhanh nhất (dẫn chứng)	0,25
		* Giải thích:	
		- Điều tăng do đây là những sản phẩm của công nghiệp năng lượng có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển mạnh (nguồn nguyên liệu dồi dào, KT-XH ngày càng phát triển làm tăng nhanh nhu cầu), có vai trò quan trọng trong nền kinh tế.	0,5
		- Than: + Tăng do nguồn nguyên liệu dồi dào, nhu cầu lớn. + Tăng chậm nhất do: việc khai thác tác động lớn tới môi trường, đã tìm được những nguồn năng lượng khác ưu thế hơn...	0,5
		- Dầu mỏ: + Tăng nhanh do nhiều ưu điểm nổi bật hơn, thuận lợi trong sử dụng, vận chuyển. + Biến động do: ảnh hưởng nhân tố thị trường, khủng hoảng dầu mỏ thế giới...	0,5
		- Điện tăng nhanh nhất và liên tục: + Do nhu cầu sử dụng điện trong sản xuất, dịch vụ và đời sống tăng nhanh. + Do sự phát triển vượt bậc của tiến bộ khoa học kỹ thuật, nhiều nhà máy điện được xây mới, nhiều nguồn năng lượng mới được khai thác để sản xuất điện.	0,5
	Tổng điểm toàn bài thi, 5 câu		20,0